

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 29 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.
- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Trịnh Văn H - sinh năm 1988

Địa chỉ: tiểu khu B 2, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Mai Thị P - sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn H và chị Mai Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trịnh Văn H và chị Mai Thị P xác định: Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Gia B, sinh ngày 29/01/2014. Ly hôn anh Trịnh Văn H và chị Mai Thị P thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Trịnh Gia B cho chị Mai Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Trịnh Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Trịnh Văn H và chị Mai Thị P xác định: Vợ chồng có một số tài sản chung và công nợ chung, nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trịnh Văn H và chị Mai Thị P thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn H và chị Mai Thị P.

- *Về con chung:* Anh Trịnh Văn H và chị Mai Thị P công nhận: Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Gia B, sinh ngày 29/01/2014. Ly hôn anh Trịnh Văn H và chị Mai Thị P thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Trịnh Gia B cho chị Mai Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Trịnh Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Anh Trịnh Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung chị Phương không được ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Trịnh Văn H và chị Mai Thị P thống nhất: Vợ chồng có một số tài sản chung và công nợ chung nhưng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Anh Trịnh Văn H và chị Mai Thị P thỏa thuận: mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh H, chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2018/0005377 ngày 27/12/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Văn Sang